TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **10**/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 11/01/2021
V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Danh Pì Sách**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Vũ Văn Hợp**
2. Ông **Nguyễn Văn Kiệt**

- Thư ký phiên Tòa: Bà **Danh Phạm Ngọc Khánh** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Bà **Phạm Thị Thúy Kiều** – Kiểm Sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 98/2020/TLST- HNGĐ, ngày 19 tháng 11 năm 2020 về việc tranh chấp ly hôn và nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị H,** sinh năm: 1993.

Địa chỉ: ấp Sua Đ, xã Vĩnh Hòa H, huyện Châu Thành, Kiên Giang.

(Chị H có mặt tại phiên tòa).

2. Bị đơn: Anh **Thới Công H**, sinh năm: 1984.

Địa chỉ HKTT: Thôn Bình Đ, xã Tịnh B, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quãng Ngãi.

Chỗ ở hiện nay: ấp Sua Đ, xã Vĩnh Hòa H, huyện Châu Thành, Kiên Giang.

(Anh H có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 13/11/2020, bản tự khai, lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Vào năm 2012 chị và anh H có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, được UBND xã Tịnh B, huyện Sơn T, tỉnh Quảng Ngãi cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 14/8/2012. Trong quá trình chung sống vợ chồng chị có 02 người con chung tên Thới Nguyễn Công Phát, sinh ngày 21/4/2011 hiện đang ở với anh H và Thới Nguyễn Ngọc Lan, sinh ngày 25/02/2015 hiện đang ở với chị H.

Về tài sản chung và nợ chung, trong thời gian chung sống vợ chồng anh không có tạo lập được tài sản chung và cũng không có nợ chung.

Thời gian đầu vợ chồng chị sống với nhau rất hạnh phúc, nhưng đến năm 2016 bắt đầu mẫu thuẫn nguyên nhân là do công việc hằng ngày, hai vợ chồng chị không cùng quan điểm không cùng hướng giải quyết, từ đó anh H sống vô tâm với gia đình với vợ con, mặc khác anh H còn có người phụ nữa khác chị bắt gặp anh Hòa nhắn tin với người khác. Chị H có nói với anh Hòa để sửa chữa khắc phục mâu thuẫn nhưng anh Hòa không thay đổi. Chị H vì con và muốn hàn gắn cuộc hôn nhân này nên chị để kéo dài đến ngày hôm nay, đến ngày 12 và ngày 13 tháng 10 năm 2020 thì anh H đánh chị bằng tay.

Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, hạnh phúc gia đình không đạt nên chị làm đơn xin ly hôn gửi đến Tòa án yêu cầu giải quyết cho chị như sau:

- Về hôn nhân: Xin được ly hôn với anh Thới Công H

- Về việc nuôi con chung: Có 02 người con chung là cháu Thới Nguyễn Công Phát, sinh ngày 21/4/2011 hiện đang ở với anh H nếu cháu Công Phát ở với anh H thì chị đồng ý giao cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng nếu cháu ở với chị thì chị nuôi dưỡng và cháu Thới Nguyễn Ngọc Lan, sinh ngày 25/02/2015 hiện đang ở với chị, chị H xin tiếp tục nuôi dưỡng và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi cháu Lan.

- Về tài sản chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn anh Thới Công Hòa trình bày:

Vào năm 2012 anh H và chị H có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, được UBND xã Tịnh B, huyện Sơn T, tỉnh Quảng Ngãi cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 14/8/2012. Trong quá trình chung sống vợ chồng anh có 02 người con chung tên: Thới Nguyễn Công Phát, sinh ngày 21/4/2011 hiện đang ở với anh

H và Thới Nguyễn Ngọc Lan, sinh ngày 25/02/2015 hiện đang ở với chị H. Về tài sản chung và nợ chung, trong thời gian chung sống vợ chồng anh không có tạo lập được tài sản chung và cũng không có nợ chung.

Thời gian đầu vợ chồng anh sống với nhau rất hạnh phúc, nhưng do mới cưới 02 vợ chồng anh còn khó khăn nên anh cố gắng làm để có tiền lo cho vợ con nhưng anh không biết việc anh cố gắng làm mà không có thời gian dành cho vợ con thì vô tình làm tổn thương vợ. Đến khoảng tháng 5 năm 2020 do vợ anh nói là không còn thương anh nữa nên anh mới thử lòng vợ anh bằng cách nhăn tin cho một người khác để làm quen và anh không xóa tin nhăn khi vợ anh phát hiện thì nói anh có người phụ nữa khác kể từ ngày vợ anh bắt được tin nhăn thì anh không còn nhăn tin nữa. Đến ngày 12 và 13 tháng 10 năm 2020 anh thừa nhận có đánh vợ anh 02, 03 bặt tay gì đó nguyên nhân là do vợ anh chỉ phơi quần áo của vợ và con mà không phơi quần áo của anh nên anh có hỏi thì vợ anh trả lời khó nghe anh giận quá nên đánh vợ bằng tay. Nay anh H xin vợ bỏ qua lỗi của anh để hàn gắn đoàn tụ và anh xin hứa không làm cho chị Hương phải buồn nữa đồng thời dành thời gian để chăm sóc vợ con nhiều hơn để bù đắp cho vợ con.

Nay chị Hương làm đơn xin ly hôn với anh thì ý kiến của anh như sau:

- Về hôn nhân: Không đồng ý ly hôn với chị Hương vì anh H còn thương vợ, thương con, không muốn con sống thiếu tình thương của cha mẹ, hơn nữa 02 vợ chồng chị không có mâu thuẫn nghiêm trọng để ly hôn và anh hứa sẽ khắc phục triệt để những mâu thuẫn trước đồng thời dành thời chăm sóc vợ con.

- Về việc nuôi con chung: Có 02 người con chung là cháu Thới Nguyễn Công Phát, sinh ngày 21/4/2011 hiện đang ở với anh H nếu cháu Công Phát ở với chị H thì anh đồng ý giao cho chị Hương tiếp tục nuôi dưỡng nếu cháu ở với anh thì anh nuôi dưỡng và cháu Thới Nguyễn Ngọc Lan, sinh ngày 25/02/2015 hiện đang ở với chị H, anh đồng ý giao cháu Lan cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng.

- Về tài sản chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, sự tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký thực hiện đúng quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Thời hạn chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Thới Công H. Về con chung: Ghi nhận sự tự thỏa thuận của chị H và anh H thống nhất giao cháu Thới Nguyễn Công Phát cho anh Hòa tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng theo nguyện vọng của cháu Phát, giao cháu Thới Nguyễn Ngọc Lan cho chị H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, anh H và chị H đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung và nợ chung: chị H và anh H đều xác định là không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và nuôi con với anh Thới Công H, do đó đây là quan hệ *"Tranh chấp ly hôn và nuôi con"*, đồng thời bị đơn anh Thới Công H có địa chỉ cư trú tại ấp Sua Đ, xã Vĩnh Hòa H, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang theo quy định tại theo quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS năm 2015.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Thới Công H xác định anh chị xác lập quan hệ vợ chồng trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 14/8/2012 và được UBND xã Tịnh B, huyện Sơn T, tỉnh Quảng Ngãi cấp giấy chứng nhận kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Xét yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H yêu cầu ly hôn với anh Thới Công H: Hội đồng xét xử thấy rằng trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị Nguyễn Thị H và anh Thới Công H đều xác nhận sau khi cưới thì anh chị sống

hạnh phúc với nhau, đến năm 2016 thì bắt đầu mâu thuẫn do anh chị không cùng quan điểm, ngày 12 và 13 tháng 10 năm 2020 anh H có đánh chị H. Đồng thời anh Hòa cũng thừa nhận rằng anh có vô tâm với vợ con do anh cố gắng kiếm tiền lo cho vợ con nên không có thời gian dành cho vợ con, vào tháng 5/2020 anh có thử lòng vợ anh bằng cách nhắn tin cho người phụ nữ khác và bị vợ bắt gặp nên đến nay anh không nhắn tin nữa. Anh H thừa nhận vào ngày 12 và 13 tháng 10 năm 2020 anh có đánh chị H bằng tay do chị H chỉ phơi quần áo của chị với con mà không phơi quần áo của anh. Mặc dù Tòa án đã mở phiên hòa giải nhằm mục đích động viên chị Hương và anh H hàn gắn đoàn tụ nhưng chị H vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn vì chị đã từng bắt gặp anh Hòa nhắn tin với người phụ nữ khác và chị có yêu cầu anh sửa chữa nhưng anh H không thay đổi, mặt khác anh H đã từng đánh chị nên chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh Hòa không còn, chị và anh Hòa đã ly thân từ tháng 07 năm 2020 đến nay. Do đó, Hội đồng xét xử thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh H đã đến mức trầm trọng và chị H không còn tự nguyện chung sống với anh H nữa nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H về việc xin ly hôn với anh H là hoàn toàn phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 2, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2] Về việc nuôi con chung: Chị H và anh H đều xác nhận trong quá trình chung sống vợ chồng anh chị có 02 người con chung là cháu Thới Nguyễn Công Phát, sinh ngày 21/4/2011 và cháu Thới Nguyễn Ngọc Lan, sinh ngày 25/02/2015. Chị H và anh H thỏa thuận giao cháu Lan cho chị H tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng; đối với cháu Phát thì nếu cháu Phát muốn sống với chị Hương thì chị đồng ý nuôi dưỡng và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con, còn nếu cháu Phát muốn sống với anh H thì anh đồng ý nuôi dưỡng và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử xét yêu cầu về việc nuôi con chung của chị H và anh H: Đối với cháu Thới Nguyễn Công Phát thì cháu Phát muốn được sống với anh H; đối với cháu Thới Nguyễn Ngọc Lan thì chị H và anh H cùng thống nhất giao cháu Lan cho chị H tiếp tục trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Do đó Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của chị H và anh h là giao cháu Thới Nguyễn Ngọc Lan cho chị H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giao cháu Thới Nguyễn Công Phát cho anh H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của cháu Phát và phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình

năm 2014. Chị H, anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu Phát, cháu Lan mà không ai được cản trở. Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị Hương không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi cháu Lan, anh H cũng không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi cháu Phát nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung: Chị H và anh H đều xác định rằng anh chị không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[2.4] Về nợ chung: Chị H và anh H đều xác định rằng anh chị không có nợ ai và không ai nợ anh chị, không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị H về việc tranh chấp ly hôn và nuôi con là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Xét quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật như đã phân tích nêu trên, nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[4] Về án phí: Chị Hương phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm với số tiền là 300.000 đồng. Anh Hòa không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Khoản 1 Điều 2, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H về việc "Tranh chấp ly hôn và nuôi con" với anh Thới Công H.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Thới Công H.

2. Về con chung: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của chị Nguyễn Thị H và anh Thới Công H thống nhất giao cháu Thới Nguyễn Công Phát, sinh ngày 21/4/2011 cho anh Thới Công H chăm sóc nuôi dưỡng (theo nguyện vọng của cháu Phát) và anh H không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi cháu Phát; giao cháu Thới Nguyễn Ngọc Lan, sinh ngày 25/02/2015 cho chị H chăm sóc nuôi dưỡng và chị H không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi cháu Lan.

Chị H, anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Thới Công H đều xác định là không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm với số tiền là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006775 ngày 19/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Th, tỉnh Kiên Giang (đã nộp xong). Anh Thới Công H không phải chịu án phí.

5. Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- THADS huyện Châu Thành;
- UBND xã Bình An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Danh Pì Sách